UBND TỈNH GIA LAI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1077 /QĐ-SNNMT	*Gia lai, ngày 04 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIA LAI

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, chi tiết theo các mẫu biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN KV XV;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC (Nhung).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH GIA LAI

Cao Thanh Thương

Số: 1077/QĐ-SNNMT
Thời gian ký: 04/10/2025 14:41:19 +07:00

Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai Mẫu biểu số 49

Chương: 412

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNMT ngày / 10 /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
				Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
	Dự toán chi NSNN năm 2025		**2.302.665.057**	**1.151.332.528**	**1.151.332.529**
1	**Chi sự nghiệp (Loại 280- Khoản 281)**		**2.302.665.057**	**1.151.332.528**	**1.151.332.529**
1.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**		**2.302.665.057**	**1.151.332.528**	**1.151.332.529**
	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên	13	2.302.665.057	1.151.332.528	1.151.332.529
1.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**		**0**	**0**	**0**
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			**1079039**	**1072921**
	Mã số KBNN			**2011**	**2011**

Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai Mẫu biểu số 48

Chương: 412

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Chi cục Chăn nuôi và Thú y - MSSDNS: 1079039

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNMT ngày / 10 /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn	Dự toán kinh phí ngân sách cấp năm 2025	Ghi chú
	Dự toán chi NSNN năm 2025		**1.151.332.528**	
	Chi sự nghiệp (Loại 280- Khoản 281)		**1.151.332.528**	
1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**		**1.151.332.528**	
	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên	13	1.151.332.528	
2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**		**0**	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		**1079039**	
	Mã số KBNN		**2011**	

Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai Mẫu biểu số 48

Chương: 412

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - MSSDNS: 1072921

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNMT ngày / 10 /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn	Dự toán kinh phí ngân sách cấp năm 2025	Ghi chú
	Dự toán chi NSNN năm 2025		**1.151.332.529**	
	Chi sự nghiệp (Loại 280- Khoản 281)		**1.151.332.529**	
1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**		**1.151.332.529**	
	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên	13	1.151.332.529	
2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**		**0**	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		**1072921**	
	Mã số KBNN		**2011**	